

Mật Tạng Bộ 1 _ No.882 (Tr.373 _ Tr.376)

PHẬT NÓI KINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA
HIỆN CHỨNG TAM MUỘI ĐẠI GIÁO VƯƠNG
_ QUYỀN THỨ MUỖI _

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_Triều Tán Đại Phu Thí Quang Lộc
Khanh_ Truyền Pháp Đại Sư, Sa Môn được ban áo tía (kẻ bầy tôi là) nhóm THI HỘ
phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

GIÁNG TAM THỂ MẠN NOA LA QUẢNG ĐẠI NGHI QUỸ
PHẦN THỨ SÁU _ CHI HAI

Bảy giờ, Cự Đức Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát như đã nói ấy câu triệu
Thiên Chúng vào Mạn Noa La xong, như thứ tự Pháp Dụng của Đại Mạn Noa La khiến
khắp cả quán nhìn trong Mạn Noa La. Sau đó trao cho **Kim Cương Bảo Quán Đỉnh**
(Vajra-ratnābhiṣeka) với **tiêu xí** (Cihna) xong. Tất cả Như Lai rộng vì hữu tình làm lợi
lạc cho nên đều cùng với **Nhất Thiết Tam Giới Chủ Chúng** (Sarva-
trailokyādhipatīnām) dựng lập tên gọi **Quán Đỉnh của Kim Cương** (Vajra-
nāmābhiṣekair). Tên gọi ấy là: **Đại Tự Tại Thiên** (Maheśvarāya) hiệu là **Phần Nộ**
Kim Cương (Krodha-vajrah), **Na La Diên Thiên** (Nārāyaṇāya) hiệu là **Huyền Hóa**
Kim Cương (Māyā-vajrah), **Đồng Tử Thiên** (Sanatkumārāya) hiệu là **Kim Cương**
Linh (Vajra-ghanṭah), **Phạm Thiên** (Brahmaṇe) hiệu là **Tịch Mặc Kim Cương**
(Mauna-vajrah), **Đế Thích Thiên** (Indrāya) hiệu là **Kim Cương Khí Trọng**
(Vajrāyudhah) Năm vị của nhóm như vậy, tức là **Kim Cương Quán Đỉnh Minh**
Vương (Vajrābhiṣiktā-vidya-rājyakā)

Lại nữa, **Phi Hành Chư Thiên Chủ Chúng** (Antarīkṣa-carāṇām sarva-
devādhipatīnām). Tên gọi ấy là: **Cam Lộ Quân Trà Lợi** (Amṛta-kuṇḍale) hiệu là **Kim**
Cương Quân Trà Lợi (Vajra-kuṇḍaliḥ), **Nguyệt Thiên** (Indave) hiệu là **Kim Cương**
Quang (Vajra-prabhah), **Đại Thắng Trọng** (Mahā-daṇḍāgrāya) hiệu là **Kim Cương**
Trọng (Vajra-daṇḍah), **Băng Nga La** (Piṅgalāya) hiệu là **Kim Cương Băng Nga La**
(Vajra-piṅgalah). Bốn vị của nhóm như vậy tức là **Kim Cương Quán Đỉnh Phần Nộ**
Chủ (Vajrābhiṣiktā-krodha)

Lại nữa, **Hư Không Hành Chư Thiên Chủ Chúng** (Ākāśa-carāṇām sarva-
devādhipatīnām). Tên gọi ấy là: **Mật Độ Mật Đa** (Madhu-mattāya) hiệu là **Kim**
Cương Thuần Noa (Vajra-sauṇḍah), **Tác Cam Lộ** (Madhu-karāya) hiệu là **Kim**
Cương Mạn (Vajra-mālā), **Tối Thắng** (Jayāya) hiệu là **Kim Cương Ái Trì** (Vajra-
vaśī), **Thắng** (Jayāvahāya) hiệu là **Tối Thắng Kim Cương** (Vijaya-vajra). Bốn vị của
nhóm như vậy tức là **Kim Cương Quán Đỉnh Nga Noa Chủ** (Vajrābhiṣeka-krodha)
(Vajrābhiṣiktā-gaṇapataya)

Lại nữa, **Địa Cư Chư Thiên Chủ Chúng** (Bhaumānām sarva-devādhipatīnām).
Tên gọi ấy là: **Thủ Tạng** (Kōśa-pālāya) hiệu là **Kim Cương Mẫu Sa La** (Vajra-
musalah), **Phong Thiên** (Vāyave) hiệu là **Kim Cương Phong** (Vajrānilah), **Hỏa Thiên**
(Agnaye) hiệu là **Kim Cương Hỏa** (Vajrānalah), **Câu Vĩ La Thiên** (Kuberāya) hiệu là
Kim Cương Đại Ác (Vajra-bhairavah). Bốn vị của nhóm như vậy tức là **Kim Cương**
Quán Đỉnh Nỗ Nga Chủ (Vajrābhiṣiktā-dūtā)

Lại nữa, **Thủy Cư Chư Thiên Chủ Chúng** (Pātālādhipatīnām sarva-devānām). Tên gọi ấy là: **Phộc La Hạ** (Varāhāya) hiệu là **Kim Cương Câu** (Vajrāṃkuśaḥ), **Diệm Ma Thiên** (Yamāya) hiệu là **Kim Cương Cát La** (Vajra-kālaḥ), **Tất Lý Thê Vĩ Tổ Lê Cát** (Prthvī-cūlikāya) hiệu là **Kim Cương Tần Na Dạ Ca** (Vajra-vināyakaḥ), **Thủy Thiên** (Varuṇāya) hiệu là **Long Kim Cương** (Nāga-vajraḥ). Bốn vị của nhóm như vậy tức là **Kim Cương Quán Đỉnh Tế Tra Chủ** (Vajrābhiṣiktā-cetaka)

Tiếp, lại **hết thủy Tam Giới Chủ Hậu** ấy với **Mẫu Thiên Chúng** (Trailokyādhipatiḥ sarva-devīnām) thọ nhận **Kim Cương Bảo Quán Đỉnh** (Vajra-ratnābhiṣeka) với **Tiêu Xí Kim Cương Gia Trì của Bản Bộ** (Sva-cihnebhya vajrādhiṣṭhāpya) xong. Tất cả Như Lai làm lợi lạc cho nên đều cùng dựng lập tên gọi **Quán Đỉnh của Kim Cương** (Vajra-nāmābhiṣekair). Tên gọi ấy là: **Ô Ma Thiên Hậu** (Umāyai) hiệu là **Phần Nộ Kim Cương Hỏa** (Krodha-vajrāgniḥ), **Ngân Sắc Thiên Hậu** (Rukmiṇyai) hiệu là **Kim Cương Kim Sắc Thiên** (Vajra-sauvarṇī), **Sa Sắt Xỉ Thiên Hậu** (Ṣaṣṭhyai) hiệu là **Kim Cương Đồng Nữ Thiên** (Vajra-kaumārī), **Phạm Thiên Hậu** (Brahmānyai) hiệu là **Kim Cương Tịch Tĩnh** (Vajra-sāntiḥ), **Đế Thích Thiên Hậu** (Indrānyai) hiệu là **Kim Cương Quyền** (Vajra-muṣṭir). Năm vị của nhóm như vậy tức là **Kim Cương Quán Đỉnh Minh Phi** (Vajrābhiṣiktā-rājñī)

Lại nữa, **Phi Hành Chư Mẫu Thiên Chúng** (Antarīkṣa-carīṇām sarva-mātṛṇām). Tên gọi ấy là: **Cam Lộ Mẫu Thiên** (Amṛtāyai) hiệu là **Kim Cương Cam Lộ** (Vajrāmṛtā), **Lỗ Hứ Ni Mẫu Thiên** (Rohiṇyai) hiệu là **Kim Cương Quang** (Vajra-kāntiḥ: Kim Cương Ái), **Trì Trọng Mẫu Thiên** (Daṇḍa-hāriṇyai: Đoạt Trọng Mẫu Thiên) hiệu là **Kim Cương Hỏa Trọng** (Daṇḍa-vajrāgrā: Thắng Kim Cương Trọng), **Nhạ Đa Ha Lý Ni Mẫu Thiên** (Jātāhāriṇyai) hiệu là **Kim Cương Bảo Đái** (Vajra-mekhalā: Kim Cương Bảo Đàng). Bốn vị của nhóm như vậy tức là **Kim Cương Quán Đỉnh Phần Nộ Mẫu Thiên** (Vajrābhiṣiktā-krodhinya)

Lại nữa, **Hư Không Hành Chư Mẫu Thiên Chúng** (Khe-carīṇām sarva-mātṛṇām). Tên gọi ấy là: **Ma Lý Ni Mẫu Thiên** (Māraṇyai) hiệu là **Kim Cương Ẩn Một** (Vajra-vilayā), **Thôn Phục Mẫu Thiên** (Aśanāyai: Âm Thực Mẫu Thiên) hiệu là **Kim Cương Thôn Phục** (Vajrāśanā: Kim Cương Âm Thực), **Phộc Xá Na Mẫu Thiên** (Vasanāyai) hiệu là **Kim Cương Tụ Tại** (Vajra-vasanā: Kim Cương Trụ, Kim Cương Y, Kim Cương Tham Dục), **Na La Đa Mẫu Thiên** (Ratyai) hiệu là **Kim Cương Ái** (Vajra-vaśā: Kim Cương Tụ Tại Du Hý). Bốn vị của nhóm như vậy tức là **Kim Cương Quán Đỉnh Nga Ni Ca Mẫu Thiên** (Vajrābhiṣiktā-gaṇikā)

Lại nữa, **Địa Cư Chư Mẫu Thiên Chúng** (Bhū-carīṇām sarva-mātṛṇām). Tên gọi ấy là: **Tịch Tĩnh Mẫu Thiên** (Śivāyai) hiệu là **Kim Cương Nữ Sứ** (Vajra-dūtī), **Phong Mẫu Thiên** (Vāyavyai) hiệu là **Tốc Tật Kim Cương** (Vega-vajriṇī), **Hỏa Mẫu Thiên** (Āgnedhryāyai) hiệu là **Xí Thịnh Kim Cương** (Vajra-jvālā), **Câu Vĩ Lê Mẫu Thiên** (Kauberyai) hiệu là **Kim Cương Lợi** (Vajra-vikaṭā: Kim Cương Cự Mỹ, Kim Cương Khoan Quảng). Bốn vị của nhóm như vậy tức là **Kim Cương Quán Đỉnh Nữ Sứ Mẫu Thiên** (Vajrābhiṣiktā-dutya)

Lại nữa, **Thủy Cư Chư Mẫu Thiên Chúng** (Pātāla-vāsinīnām sarva-mātṛṇām). Tên gọi ấy là: **Phộc La Duệ** (Vārāhyai) hiệu là **Kim Cương Khẩu** (Vajramukhī), **Tả Môn Ni** (Cāmuṇḍāyai) hiệu là **Kim Cương Ca Lê** (Vajra-kālī), **Thân Na Na Sa** (Cchinna-nāsāyai) hiệu là **Kim Cương Bồ Đan Na** (Vajra-pūtanā), **Thủy Mẫu Thiên** (Vāruṇyai) hiệu là **Kim Cương Ma Cát Lý** (Vajra-makarī). Bốn vị của nhóm như vậy tức là **Kim Cương Quán Đỉnh Tế Tra Mẫu Thiên** (Vajrābhiṣiktā-cetya)

_ Bấy giờ, Cụ Đức Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát rộng vì tất cả Thiên Chúng của nhóm ấy, vào Mạn Noa La dạy truyền Đại Trí, tất cả Ấn Khế của chư Phật với trao cho **Kim Cương Tam Muội Thệ Tâm** (Vajra-samaya-hṛdaya)

Chày Kim Cương này, Đại Kim Cương

Là nơi gia trì của chư Phật

Nếu có kẻ vượt Tam Muội này

Mau hoại Bản Tộc như tro tàn.

Đại Minh là:

“Ấn, hát na, tam ma dã, hồng, phát tra”

ॐ नमः समये ह्रि क्त

*)OM _ HANA SAMAYA HŪM PHAT

Tiếp, trao truyền **Nhiếp Tâm Đại Ấn** (Hṛdaya-grahaṇa-mudram)

_ Hai tay nên kết **Kim Cương Ấn** (Vajra-mudrā)

Cùng kết hai ngón trở như câu (móc câu)

Giống cột vòng hoa, thế cầm tên (mũi tên)

Có việc đã làm, tùy tâm muốn

Ấn đó an ở trước tim người

An xong, tất cả việc thành tựu

Được Tam Muội này đừng trái vượt

Không khiến phá hoại nơi thân mệnh

_ Bền chắc lại kết **Kim Cương Phộc** (Vajra-bandha)

Cong hai ngón trở mà uyển chuyển

Lại đem hai ngón cái hợp nhau

Sau hai ngón giữa cùng ép phụ

Đây tức **Kim Cương Đại Trì Minh**

Đại Phộc Tam Muội Bí Mật Ấn (Bandham samaya-mudrāyā vajra-vidyādharasya)

Người, Tam Muội này chẳng nên phá

Nếu phá liền bị tội trái vượt.

_ Hai tay nên kết Kim Cương Ấn

Tiếp đem hai ngón út cùng kết

Đem co hai ngón cái vào trong

Xoay chuyển trên đầu mà an trì

Nay Đại Sĩ Tam Muội Ấn này

Gọi là **Kim Cương Trì Minh Phộc** (Vajra-vidyādharā bandha)

Nếu làm Phẫn nộ quán nhìn thời

Tùy ứng, an trí phía trước ấy

_ Bền chắc nên kết Kim Cương Hộ

Làm Kim Cương Phộc cùng ép nhau

Đây tức **Địa Hành Tam Muội Ấn** (Bhaumānāṃ samaya-mudrā)

Tất cả hữu tình hiện hộ giúp

Nếu hoặc vì làm việc cứu hộ

Nên dùng Phẫn Nộ Phộc hợp nhau

Tùy muốn cứu hộ các hữu tình

Nên đem Ấn này an lưng ấy.

_ Hai tay trước kết Kim Cương Ấn

Tay trái, Kim Cương, ép ngón trở

Như cầm mũi tên, tiếp làm xong
Ngón út như khóa (tỏa) liền thành Ấn
Nếu có việc phần nộ khởi xong
Dùng Tam Muội này nên làm dùng
Ấn đó tùy ứng, an phía trước
Liên được **tất cả Thắng Thành Tựu** (Sarvāgra-siddhaya)

_ Hai tay trước kết Kim Cương Phộc
Tiếp đem hai ngón trở bên chắc
Ngón giữa, ngón cái cùng hợp mặt
Đây tức **Kim Cương An Lập Ấn**
Ấn ấy xoay chuyển ngang vãng trán
An xong, tùy ứng làm câu triệu
Nếu muốn cứu, khiến sống lại thời
Liên an Ấn này trước kẻ ấy.

_ Tiếp nói **Phổ Tận Tam Giới Nhiếp Tâm Tam Muội** (Sakala-triloka-hṛdaya-grahaṇa-samaya). Đại Minh đã dùng của các Ấn như trên là:

“**Ấn, phộc lý đô, nại-phộc lý đa, phộc nhật-la cát lý-sa dã, hồng, nhược**”

ॐ वज्रनैऋतमिन्द्राक्षरं ह्रूं ह्रूं

*)OM VALITODVALITA VAJRĀKARṢAYA HŪM JAḤ

Đây cũng tức là **Hệ Man Kim Cương Ấn Mẫu Thiên Câu Triệu Đại Minh** (Vajra-valita-mudrāyā devākaraṣaṇa-hṛdayam)

“**Hồng, phộc nhật-la, ngật-la bế noa dã, tam ma dã, hồng**”

ॐ वज्रयचीर्यसम्यह्रूं

*)HŪM VAJRA-AGRA PĪDAYA SAMAYA HŪM

Đây là **Hư Không Hành Mẫu Thiên Đại Minh** (Antarīkṣa-carāṇam)

“**Ấn, phộc nhật-la ma la, ngật-la, tông**”

ॐ वज्रमलयं

*)OM VAJRA MĀLĀGRA VAḤ

Đây là **Trì Man Mẫu Thiên Đại Minh** (Māla-dhāriṇīnām)

“**Ấn, phộc nhật-la, mãn đà, kháng**”

ॐ वज्रवधं

*)OM VAJRA-BANDHA HAḤ

Đây là **Địa Cư Mẫu Thiên Đại Minh** (Bhū-carāṇam)

“**Ấn, phộc nhật-la bá đa la (1) bạn nhạ bạn nhạ (2) hồng, phát tra (3)**”

ॐ वज्रपगलं ह्रूं ह्रूं ह्रूं ह्रूं

*)OM VAJRA-PĀTĀLA BHAMJA BHAMJA HŪM PHAṬ

Đây là **Thủy Cư Mẫu Thiên Đại Minh** (Pātālanivāsinām)

“**Ấn, hứ lỗ cát, phộc nhật-la tam ma dã (1) tát lý-phộc nột sắt-tra tam ma dã mẫu nại-la, bạn nhạ cát, hồng, phát tra (2)**”

ॐ ह्रूं ह्रूं वज्रसम्यसर्वं ह्रूं ह्रूं ह्रूं ह्रूं

*)OM_ HERUKA-VAJRA SAMAYA _ SARVA-DUṢṬA-SAMAYA-MUDRA
BHAMJAKA HŪM PHAT

Đây là **Nhất Thiết Mẫu Thiên Chúng Đại Minh** (Sarva-mātrṇām)

_Bấy giờ, Cự Đứơc Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn!
Con đã **điều phục tất cả điều ác** (Duṣṭa-damaka). Tất cả Như Lai đã dựng lập tên gọi
Quán Đỉnh.

Lành thay! Đứơc Thế Tôn lại trao cho con Giáo Lệnh. Nay **các điều ác này đã kết
Mạn Noa La** (Sarva-duṣṭa maṇḍala-bandhānām) thì con nên hành thế nào?”

Khi ấy, Đứơc Thế Tôn nghe lời đó xong, liền nói **Đại Minh** là:

“**Án, phộc nhật-la tón bà, nễ tón bà, hồng, phát tra**”

ॐ वज्र मुमुक्षु (१) मुमुक्षु ह्रूं ह्रूं

*)OM_ VAJRA SUMBHA NISUMBHA HŪM PHAT

Thời Kim Cương Thủ Đại Bồ Tát rộng vì cứu giúp lợi lạc tất cả hữu tình cho nên
nói **Nhất Thiết Mạn Noa La Câu Triệu Đại Minh** (Sarva-maṇḍalākaraṣaṇa-hrḍayam)
này là:

“**Án, phộc nhật-la tam ma dã, cát lý-sa dã, tát lý-phộc mạn noa lăm (1) phộc
nhật-la đát la tát điếm (2) ma để cật-la ma, hồng, phát tra (3)**”

ॐ वज्र समुत्पन्न धर्म सत् समुत्पन्न वज्र समुत्पन्न (१) ह्रूं ह्रूं

*)OM_ VAJRA SAMAYA AKARṢAYA _ SARVA MAṆḌALAM VAJRA-
DHĀRA SATYAM MĀTI-KRAMA HŪM PHAT

Ấn Khế đã dùng của Đại Minh như vậy.

Hai tay nên làm Kim Cương Câu

Ấn đó ở tim làm xoay chuyển

Lại hai ngón trỏ, ngoài như câu (móc câu)

Tối Thượng Câu Triệu Mạn Noa La (Bāhya-maṇḍalākaraṣaṇam param)

Lúc nói Ấn Minh đó thời hết thấy tất cả Mạn Noa La Chúng, câu triệu đều tập hội
ở đỉnh núi Tu Di, giáp vòng quanh mà trụ

_Bấy giờ, Kim Cương Thủ Đại Bồ Tát bảo khắp các Chúng Hội ấy của Mạn Noa
La rằng: “Chư Thánh Giả! Các ông nên hành, **vĩnh viễn chẳng sát sinh**. Tôi dùng Tam
Muội nhiếp thọ nơi ông”

Thời các nhóm hữu tình của Ngoại Mạn Noa La thưa bạch rằng: “Đại Sĩ! Chúng
tôi, các hữu tình ác đều **ăn thịt** (Māmsāhāra) để giữ mạng sống. Như Giáo Sắc của Đại
Sĩ thì mạng của tôi làm sao sống được đây?”

Thời Kim Cương Thủ Đại Bồ Tát liền nói **Cực Ác Kim Cương Phần Nộ Đại
Minh** (Duṣṭa-vajra-krodham) là:

“**Án, nột sắt-tra phộc nhật-la, cốt-lỗ đà (1) hát na, (2) nại hát (3) bát tả (4) vĩ
bác sa dã (5) vĩ kế la, tát lý-phộc nột sắt-tra, tam ma dã, mẫu nại-la , mạn noa lăm
(6) bạn nhạ bạn nhạ (7) ma lý-na, ma lý-na (8) kha na kha na (9) ba la măn đát-la,
phộc phật-la, tam ma dã, hồng, phát tra (10)**”

ॐ ह्रूं वज्र क्रोद क्रोद धर्म विषमय विहरि सत् ह्रूं समुत्पन्न
मुमुक्षु ह्रूं ह्रूं मुमुक्षु मुमुक्षु ह्रूं ह्रूं धर्म धर्म धर्म धर्म धर्म धर्म वज्र समुत्पन्न ह्रूं ह्रूं

*)OM_ DUṢṬA-VAJRA-KRODHA _ HANA DAHA PACA
VIDHVAMṢAYA VIKĪRA _ SARVA-DUṢṬA-SAMAYA-MUDRA-MANḌALAM
_ BHAMJA BHAMJA _ MARDA MARDA _ KHĀDA KHĀDA _
PARAMANTRA VAJRA-SAMAYA HŪM PHAT

ॐ ह्रस्वह्रस्व वज्र ह्र ह्र

*)OM_HANA HANA_VAJRA HŪM PHAT

Thời Kim Cương Thủ Bồ Tát cũng nói **Đại Minh câu triệu hàng Noa Chi Nễ**, các loài **Chấp My ác** (Sarva-dākinyādi-duṣṭa-grahākarsaṇa-hṛdayam) là:

“**Án, phộc nhật-la, cát lý-sa dã, thi kiệt-lãm, tát lý-phộc nột sắt-tra ngật-la kháng (1) phộc nhật-la đạt la, tát đế duệ na, hồng, nhược (2)**”

ॐ वज्र ह्रस्व ह्रस्व मृत् पृष्ठ वज्र वज्र मृत् ह्रस्व ह्रस्व

*)OM_VAJRA-AKARṢAYA ŚĪGHRAM_SARVA-DUṢṬA-GRAHĀM_VAJRA-DHĀRA SATYENA HŪM JAḤ

Lúc nói Đại Minh đó thời hàng Noa Chi Nễ, các loài Chấp My ác ấy câu triệu đều đến Ngoại Mạn Noa La ở đỉnh núi Tu Di, giáp vòng quanh mà trụ.

Bây giờ, Kim Cương Thủ Đại Bồ Tát bảo khắp hàng Noa Chi Nễ, các loài Chấp My ác rằng: “Các người nên hành, **vĩnh viễn chẳng sát sinh**, nhận **Tam Muội Giới** (Samaya-saṃvara) không khiến cho chày Đại Kim Cương này của Ta phát ánh sáng lửa, đều làm một tụ, rục lửa rộng lớn thiêu đốt dòng tộc của người”

Thời hàng Noa Chi Nễ, các Chúng ác ấy đều hướng về Kim Cương Thủ Đại Bồ Tát, chấp tay bạch rằng: “Đại Sĩ! Chúng tôi đều là loài ăn thịt. Như Giáo Sắc của Ngài thì làm sao tôi có thể hành?”

Bây giờ, Đức Thế Tôn bảo Kim Cương Thủ Đại Bồ Tát rằng: “Này Kim Cương Thủ! Ông nên dùng Pháp đã hành của mình, vì tất cả hữu tình cực ác, khởi **Tâm Đại Bi** (Mahā-kāraṇa-citta) ban cho phương tiện ấy”

Thời Kim Cương Thủ Bồ Tát liền dùng Tâm Đại Bi, vì tất cả hữu tình cứu giúp nỗi khổ bị chết, nói **Trí Ẩn Đại Minh** (Jñāna-mudrā-hṛdayam) đó là:

“**Án, phộc nhật-la, bát-la để ngật-lý hận-noa (1) hột-lý nại dã ma cát lý-sa dã (2) duệ ninh-dã dương, tát đồ ma sa lý-để na mật-lý dã đế (3) đát nại tả, hột-lý nam nễ sắt-cật-la di đô, tam ma dã, hồng, nhược (4)**”

ॐ वज्र वृत्त वृत्त ह्रस्व ह्रस्व मृत् पृष्ठ वज्र वज्र मृत् ह्रस्व ह्रस्व

*)OM_VAJRA PRATIGRḤNA HRDAYAM-ĀKARṢAYA_YADY AYAM SATVO MĀSA ARDHENA MRYATE_TADĀSYA HRDAM NIṢKRĀMATO SAMAYA HŪM JAḤ

Ấn Khế đã dùng của Đại Minh như vậy.

Hai tay cùng hợp Kim Cương Phộc

Hai cánh tay bèn chắc trụ tim

Các mặt ngón ấy như Kim Cương

Ở khoảng nách mình mà đâm đánh

Ấn Minh như vậy liền hay nhiếp lấy **Hột Lý Na Dã** (Hṛdaya: trái tim thịt) của tất cả hữu tình để làm thức căn. Thời hàng Noa Chi Nễ, các loài Chấp My ác nghe Đại Minh đó xong, đập bàn tay vang tiếng, sợ hãi chạy trốn, quay lại trụ xứ của mình

Bây giờ, Kim Cương Thủ Đại Bồ Tát lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con dùng nơi gia trì của tất cả Như Lai làm khắp **điều phục tất cả điều ác** (Sarva-duṣṭa-damaka). Nguyên xin Đức Thế Tôn lại trao cho Giáo Lệnh. Hết thầy tất cả **các Quỷ**

giữ bệnh thuộc nhóm gây bệnh sốt rét (Jvarādīnām vyādhīnām) ấy, thì làm sao điều phục?”

Khi ấy, Đức Thế Tôn liền nói **Đại Minh** là:

“**Án, hồng, phát tra**”

ॐ ह्रूं षट्

*)OM _ HŪM PHAT

Thời Kim Cương Thủ Đại Bồ Tát cũng nói **Đại Minh** câu triệu tất cả Quỷ thuộc nhóm gây bệnh sốt rét là:

“**Án, phộc nhật-la tam ma dã na dã (1) tát lý-phộc nột sắt-tra, nhập-phộc la nĩ, na xá dã, hồng, phát tra**”

ॐ वज्र समयनय सत् सुष्ठु ज्ञाननिदं ह्रूं षट्

*)OM _ VAJRA-SAMAYĀNAYA _ SARVA-DUṢṬA-JVARĀDĪM NĀŚAYA HŪM PHAT

Lúc nói Đại Minh đó thời các Quỷ giữ bệnh thuộc **nhóm gây bệnh sốt rét** (Jvajrādīm) ấy, câu triệu đều đến Ngoại Mạn Noa La ở đỉnh núi Tu Di, giáp vòng quanh mà trụ.

_Bây giờ Kim Cương Thủ Đại Bồ Tát bảo nhóm ấy rằng: “Các người nên hành, vĩnh viễn chẳng xâm nhiễu tất cả hữu tình, nhận **Nhiếp Phục Giới** (Grahāṇa-saṃvara)”

Nhóm Quỷ gây bệnh sốt rét nói lời như vậy: “Đại Sĩ! Chúng tôi là các Quỷ hút **Tinh Quang** của con người để nuôi mạng sống. Như Giáo Sắc của Ngài thì tôi làm sao có thể hành?”

Thời Kim Cương Thủ Đại Bồ Tát liền vì nhóm ấy tuyên nói **Thanh Tịnh Tự Nghiệp Trí Án Đại Minh** (Sva-karma-viśuddhi-jñāna-mudrā-hṛdayam) là:

“**Án, phộc nhật-la cát lý-ma, vĩ du đạt dã (1) tát lý-phộc phộc la noa nễ (2) một đà, tát để-duệ na, tam ma dã, hồng (3)**

ॐ वज्रकर्म (विशुद्धय सत् सुष्ठु ज्ञाननिदं वृक्ष समुत्त समय ह्रूं

*)OM _ VAJRA-KARMA-VIŚODHAYA _ SARVA AVARAṆĀNI _ BUDDHA-SATYENA-SAMAYA HŪM

Án Khế đã dùng của Đại Minh như vậy.

Hai tay bên chác Kim Cương Chưởng

Tiếp nên co hai ngón trở ấy

Ngón khác đều dựng, lại giao nhau

Án này xoay chuyên, phá nẻo ác

Án Khế như vậy, tùy ứng, hiển bày xong. **Người, các Quỷ thuộc nhóm gây bệnh sốt rét hãy mau chạy tan, Nếu chẳng như thế đều bị hoại mạng**

Thời các nhóm Quỷ nhận Giáo Sắc xong, y theo chỗ hành của Giáo, đều quay về chỗ của mình.

_Bây giờ, Cụ Đức Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát liền bạch với các Như Lai rằng: “Con vì khiến khắp thanh tịnh, ngưng trừ các Nghiệp Chướng cho nên từ trái tim của mình xuất ra mỗi mỗi Đại Minh ấy. Nguyên các Như Lai lại dạy bảo cho con. Trong các nẻo ác thuộc nhóm Địa Ngục ấy, làm sao thanh tịnh?”

Khi ấy, các Như Lai liền nói **Đại Minh** là:

“**Án, sát bát dã, phộc nhật-la, toa hạ**”

ॐ पट्टमय वज्र क्षर

*)OM_ṢAṬ-APĀYA VAJRA _ SVĀHĀ

Thời Kim Cương Thủ Đại Bồ Tát cũng tuyên nói **Đại Minh** câu triệu Chúng trong các **nẻo ác** (Sarva-apāya-gati) thuộc nhóm Địa Ngục **Hiệu Khiếu** (Raurava: kêu gào khóc lóc) là:

“**Án, tát lý-phộc bá dã, cát lý sa noa (1) vĩ du đạt na, phộc nhật-la, tam ma dã, hồng, phát tra (2)**”

ॐ स्रक्तुपयस्रक्तु धय (स्रक्तुपय वस्रक्तु समय ऋ ऋ)

*)OM_SARVA-APĀYĀKARṢAYA VIŚODHANA VAJRA-SAMAYA HŪM PHAT

Lúc nói Đại Minh đó thời hết thấy mỗi mỗi loại chúng ấy trong các nẻo ác thuộc nhóm Địa Ngục **Hiệu Khiếu** (raurava), **Đại Hiệu Khiếu** (Mahā-raurava) câu triệu đều đến Ngoại Man Noa La ở đỉnh núi Tu Di, giáp vòng quanh mà trụ.

_Bấy giờ, Kim Cương Thủ Đại Bồ Tát bảo khắp các hữu tình trong ba nẻo ác thuộc nhóm ấy rằng: “Nay Ta nhiếp thọ các người. Các người đều nên quy mệnh Tam Bảo, nhận Tam Muội Giới. Ta vì người nói **Giải Thoát Nhất Thiết Ác Thú Đại Minh Ân Khế** (Sarvāpāya-gati-mokṣa-mudrā)

Thời nhóm chúng ấy khác miệng đồng âm tác bạch rằng: “Đại Sĩ! Nguyên cứu giúp con! Chúng con bị nguy bức, đau khổ tâm ấy. Nay con như Giáo Sắc, quy y Phật Pháp Tăng”

Thời Kim Cương Thủ Đại Bồ Tát vì chúng ấy tuyên nói **Phá Nhất Thiết Ác Thú Đại Minh** (Sarvāpāya-sphoṭana-hṛdayam) là:

“**Án, phộc nhật-la bá ni, vĩ tắc-bồ tra dã (1) tát lý-phộc bá dã, mẫn đà na nễ, bát-la mô xoa dã (2) tát lý-phộc bá dã nga để tỳ-dược, tát lý-phộc tát đát-vông (3) tát lý-phộc đát tha nga đa, phộc nhật-la tam ma dã, đát-la tra (4)**”

ॐ वस्रक्तुपय (स्रक्तुपय स्रक्तुपय व वस्रक्तु समय स्रक्तुपय ऋ ऋ) स्रक्तु स्रक्तु ऋ ऋ ऋ वस्रक्तु समय ऋ ऋ

*)OM_VAJRA-PĀṆI VIŚPHOṬAYA _ SARVĀPĀYA-BANDHANĀNI PRAMOKṢĀYA _ SARVĀPĀYA-GATEBHYAḤ SARVA-SATVAM _ SARVA TATHĀGATA-VAJRA-SAMAYA TRĀṬ

Ân Khế đã dùng của Đại Minh như vậy.

Hai tay kết chặt Kim Cương Phộc

Tiếp hai ngón giữa, hợp mặt nhau

Ngón khác vào trong, chẳng dính mặt

Ân này tên là **Phá Ác Thú** (Apāya-sphoṭana: phá nẻo ác)

Lúc nói Đại Minh đó thời, tùy kết Ân này. Tức làm biểu thị hết thấy tất cả hữu tình trong ba nẻo ác đều vào trong Ngoại Mạn Noa La, như Lý mà trụ.

Các hữu tình đó ở chỗ của Kim Cương Thủ Đại Bồ Tát được thấy **Ân bí mật** (Guhya-mudrā) như vậy xong, liền diệt mỗi mỗi nghiệp trong ba nẻo ác ấy. Đều từ bàn chân của Đức Thế Tôn Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai gieo trồng mà sinh, chỗ nẻo ác ấy cũng đều thanh tịnh.

_Bấy giờ, Cụ Đức Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát lại bạch với các Như Lai rằng: “Thế Tôn Như Lai! Con ở tận khắp các giới hữu tình không có dư sót, rộng làm cứu độ lợi ích an vui cho đến khiến được Tất Địa tối thượng của tất cả Như Lai. Do được **quả Tất Địa tối thượng** (Uttama-siddhi-phala) cho nên liền được tất cả Như Lai trao cho **Kim Cương thành tựu** (Siddhi-vajram). Nhóm này đều là uy thần của tất cả

Trong Mạn Noa La, y Pháp giảng
Năm màu tùy giảng khiến viên mãn
Liên nói **Đại Minh** đã dùng để giảng đây là:
“**Án, phộc nhật-la tức đất-la, tam ma dã, hồng**”

ॐ वज्र क्षिप्र सम्यक् ह्रूं

*)OM_ VAJRA-CITRA-SAMAYA HŪM

Phân vị ở giữa, an bày xong
Người làm Pháp (Ācāryah) trụ Tâm **Đẳng Dẫn** (Samāhita)

Y Pháp, chú ý mở cửa Đàn

Cửa Kim Cương ấy, mở bốn cái

Liên nói **Đại Minh** đã dùng để mở cửa Đàn là:

“**Án, phộc nhật-lỗ nột-già tra dã, tam ma dã, bát-la phệ xá dã, hồng**”

ॐ वज्र क्षिप्रय सम्यक् प्रवेश्य ह्रूं

*)OM_ VAJRA-UDGHATĀYA-SAMAYA PRAVEŚAYA HŪM

Hết thấy hình tượng Phật bốn phương

Tùy phương, y Pháp nên an bày

Hoặc vàng hoặc bạc hoặc đất nung

Tạo lập tòa Phật nên như Giáo

Liên nói **Phổ Triệu Nhất Thiết Như Lai Đại Minh** (Sarva-tathāgatākaraṣaṇa-hṛdayam) là:

“**Án, phộc nhật-la nhập-phộc la, ngật-nễ, bát-la nỉ bát-đa, cát-lý-sa dã (1) tát lý-phộc đất tha nga đán, ma hạ phộc nhật-la tam ma dã, hồng, nhược (2)**”

ॐ वज्र क्षिप्रय सरीप प्रक्षिप्य सत् तेषाम् मन्त्र वज्र सम्यक् ह्रूं

*)OM_ VAJRA-JVALA-AGNI-PRADĪPTA ĀKARŚAYA _ SARVA TATHĀGATAM MAHĀ-VAJRA-SAMAYA HŪM JAḤ

Trước Phật phương Đông, nên an trí

Trong lửa rực có chày Kim Cương (Vajraṃ jvālā-madhye)

Phương Nam Tây Bắc, lửa cũng thế

Báu với hoa sen, gậy Yết Ma

Tiếp nói an bày **Kim Cương Tam Muội Chư Ấn Đại Minh** (Vajra-samaya-mudrāṇām) là:

“**Hồng, tát đỏa phộc nhật-la, nhập-phộc la, ma la, hồng, phát tra**”

ह्रूं सत् वज्र क्षिप्रय ह्रूं रुद्र

*)HŪM SATVA-VAJRA JVALA-MĀLĀ HŪM PHAṬ

“**Án, la đất-na phộc nhật-la, nhập-phộc la, ma la, hồng, đất-la**”

ॐ र व वज्र क्षिप्रय ह्रूं षः

*)OM_ RATNA-VAJRA JVALA-MĀLĀ HŪM TRĀḤ

“**Án, đạt lý-ma phộc nhật-la, nhập-phộc la, ma la, hồng, hột-lý**”

ॐ धर्मवज्र क्षिप्रय ह्रूं क्षिः

*)OM_ DHARMA-VAJRA JVALA-MĀLĀ HŪM HRĪḤ

“Kháng, cát lý-ma phộc nhật-la, nhập-phộc la, ma la, hồng, ác”

𑖀𑖡𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

*)HAM_ KARMA-VAJRA JVALA-MĀLĀ HŪM AH

_Tiếp làm **Kim Cương Bộ** (Vajra-vega: Kim Cương dũng tiến), ra xong
Cũng cần nên ở trước Phật ấy

Bạc Trí (Prajñā) như ứng, y Pháp ngồi

Kim Cương Hồng Ca La Thắng Đàn (Vajra-HUN-kāra-maṇḍalam)

Liên nói **Kim Cương Bộ Đại Minh** (Vajra-vega-hṛdayam) như vậy là:

“Án, phộc nhật-la, phệ nga, cật-la ma, hồng”

𑖀𑖡𑖢𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

*)OM_ VAJRA-VEGA ĀKRAMA HŪM

(Bản khác ghi nhận là: **Om_ Vajra vegākrama hūm**)

Như vậy y theo Pháp, từ Tất cả Mạn Noa La Giới của nhóm Kim Cương Giới
xuất ra xong.

Phàm các chỗ đi đến, tùy theo ưa muốn không có ngại

PHẬT NÓI KINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA
HIỆN CHỨNG TAM MUỘI ĐẠI GIÁO VƯƠNG
QUYỀN THỨ MƯỜI (Hết)